



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 18/04/2025 (Thứ Sáu)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
0.7	22:16	02:00	↗
3.2	05:29	08:15	↘
2.5	10:31	13:30	↗
3.3	15:11	18:15	↘
0.7	22:54	02:45	↗
3.1	06:38	09:30	↘

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	M.Tùng	SITC JIANGSU	8.4	172	17,119	P/s3 - CL6	03:30	//	A1-A3
2	T.Cần	XIN MING ZHOU 108	7.4	172	18,731	H25 - TCHP	04:00	Y/c MP, SR	A2-08
3	Hồng	CATLAI EXPRESS	9.4	172	18,848	P/s3 - CL C	06:00	//0930	A1-A3
4	Tân	STARSHIP DRACO	7.5	172	18,354	P/s3 - CL1	15:00	//1730	01-DT07
5	Phú	OLYMPIA	9.9	172	17,907	P/s3 - CL7	08:00	//1100	A1-A6
6	Thịnh - T.Hiến	JOSEPHINE MAERSK	10.6	217	30,166	P/s3 - CL5	11:30	//1430	A5-A6
7	P.Tuấn	JAKARTA VOYAGER	9.4	200	27,061	P/s3 - CL6	12:00	//1500	A1-A6
8	Nghị	MAERSK NESNA	9.8	172	25,805	P/s3 - CL4	12:00	//1500	A3-A5
9	Đào	HF SPIRIT	8.2	162	13,267	H25 - TCHP	13:00	SR	A2-08
10	A.Tuấn	EVER OUTDO	10.5	195	27,025	P/s3 - BP6	13:30	Thả neo, tăng cường dây	A1-A5
11	Quyển	KKD 5	3	57	398	P/s1 - CL2	15:00	//	01
12	N.Tuấn	CMA CGM ESCURIAL	9.5	205	32,200	P/s3 - CL3	14:30	//1730	A2-A5
13	Duyệt	ZHONG GU HUANG HAI	7.8	172	18,490	P/s3 - CL C	04:00	//0230	
14	Vinh	KMTC HAIPHONG	9	173	18,370	P/s3 - CL7	22:30	//0230	
15	V.Hoàng	YM HORIZON	6.2	169	15,167	P/s3 - CL4	22:00	//0230	
16	B.Long - N.Chiến	TASCO SAKORN	5.6	97	3,609	CR - P/S	06:00	QTCR	
17	B.Long - N.Chiến	REGATTA	5.9	181	30,277	P/S - CR	08:45	QTCR	
18	B.Long - N.Chiến	REGATTA	5.9	181	30,277	CR - P/S	17:30	QTCR	
19	Trung	SITC RENDE	8.8	172	18,848	P/s3 - CL1	03:30	// 00.30	A3-SG98